

DANH MỤC MINH CHỨNG

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra				
<i>Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục nghề nghiệp được quy định tại Luật giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với thực tiễn của địa phương</i>				
H1.01.01.01	Văn bản chính thức phát biểu về tầm nhìn, sứ mạng của Trường CĐCD	- 263/QĐ-CĐCD ngày 27/3/2023: Quyết định về việc công bố sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Trường CĐCD Sóc Trăng - 282/KH-CĐCD: Kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn năm 2030	Trường CĐCD Sóc Trăng	
	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường CĐCD	- 168/QĐ-CĐCD ngày 23/5/2024: QĐ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CĐCD Sóc Trăng	Trường CĐCD Sóc Trăng	
	Nghị quyết Hội đồng trường CĐCD			
H1.01.01.02	Quyết định ban hành CTĐT GDMN	- 739/QĐ-CĐCD ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCD Sóc Trăng	

H1.01.01.03	Bản mô tả CTĐT GDMN và đề cương chi tiết các học phần	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	
H1.01.01.04	Ma trận kỹ năng	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	
H1.01.01.05	Thông tư về việc ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng GD trường ĐH, CĐ và TCCN	- 02/2020/TT-BGDĐT ngày 05/02/2020: Thông tư quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng sự phạm và trung cấp sự phạm	Bộ GD&ĐT	
	Kế hoạch xây dựng quy trình ĐBCL tại trường CĐCĐ	427/QĐ-CĐCĐ ngày 25/8/2021: QĐ ban hành Quy chế Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng Trường CĐCĐ ST	Phòng TT-KT-KĐCL	
	Quyết định về việc ban hành quy trình ĐBCL tại trường CĐCĐ	427/QĐ-CĐCĐ ngày 25/8/2021: QĐ ban hành Quy chế Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng Trường CĐCĐ ST	Phòng TT-KT-KĐCL	
H1.01.01.06	Số liệu thống kê của cơ quan quản lý giáo dục hằng năm về nhu cầu GV	- Đề án TS 2023	Phòng TS&ĐT	
<i>Tiêu chí 1.2 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phản ánh được mục tiêu của chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên</i>				
H1.01.02.01	Bản mô tả/đề cương CTĐT GDMN và đề cương môn học/học phần	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	H1.01.01.03
H1.01.02.02	Quyết định ban hành CĐR của CTĐT	- 740/QĐ-CĐCĐ ngày 19/9/2023: QĐ về việc ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	

H1.01.02.03	Ma trận kỹ năng CTĐT GDMN	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	H1.01.01.04
H1.01.02.04	Kế hoạch khảo sát ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động về NH đã tốt nghiệp có đáp ứng được các yêu cầu của tiêu chí	- SV khóa 2023-2024 chưa tốt nghiệp		
	Báo cáo ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động về NH đã tốt nghiệp có đáp ứng được các yêu cầu của tiêu chí	- SV khóa 2023-2024 chưa tốt nghiệp		
	Ý kiến phản hồi của các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động về NH đã tốt nghiệp có đáp ứng được các yêu cầu của tiêu chí	- SV khóa 2023-2024 chưa tốt nghiệp		
H1.01.02.05	Biên bản họp/bản tổng hợp lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT	- Tháng 6/2023	Khoa Sư phạm	
<i>Tiêu chí 1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, yêu cầu đổi mới của giáo dục Việt Nam, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai</i>				
H1.01.03.01	Bản mô tả/đề cương CTĐT GDMN và đề cương môn học/học phần	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	[H1.01.01.03]
H1.01.03.01	Biên bản họp triển khai kế hoạch khảo sát các bên liên quan về CĐR của CTĐT	- Tháng 4 năm 2023	P.TS&ĐT Khoa SP	
	Biên bản họp/bản tổng hợp góp ý của các bên liên quan về CĐR của CTĐT	- Tháng 4 năm 2023	P.TS&ĐT	

			Khoa SP	
H1.01.03.03	Bảng đối sánh giữa ma trận kỹ năng với yêu cầu của các bên liên quan	- Tháng 5 năm 2023	P.TS&ĐT Khoa SP	
H1.01.03.04	Kết quả khảo sát nhu cầu sử dụng lao động liên quan đến CĐR của CTĐT	- Tháng 4 năm 2023	P.TS&ĐT Khoa SP	
H1.01.03.05	Trang thông tin điện tử của trường/khoa công bố công khai CĐR của CTĐT	- Tháng 8 năm 2023	- Trang web stcc.edu.vn	
Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo				
<i>Tiêu chí 2.1. Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật</i>				
H2.02.01.01	Bản mô tả/đề cương CTĐT GDMN và bản mô tả/đề cương môn học/học phần bao gồm các phiên bản cũ và mới nhất	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	[H1.01.01.03]
H2.02.01.02	Các phiên bản của bản mô tả CTĐT trong 5 năm của chu kỳ đánh giá	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	[H1.01.01.03]
H2.02.01.03	Biên bản họp/bản tổng hợp ý kiến góp ý của các bên liên quan về nội dung, chất lượng của bản mô tả CTĐT GDMN	- Tháng 7 năm 2023	Hội đồng KH&ĐT	
H2.02.01.04	Biên bản họp về hoạt động rà soát CTĐT GDMN	- Tháng 4 năm 2023		
H2.02.01.05	Kế hoạch/báo cáo xây dựng/điều chỉnh Bản mô tả CTĐT GDMN được phê duyệt	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non		

H2.02.01.06	Các biên bản thẩm định về CTĐT GDMN.	- Tháng 7 năm 2023	Hội đồng KH&ĐT	
Tiêu chí 2.2. Đề cương các môn học hoặc học phần đầy đủ thông tin và cập nhật				
H2.02.02.01	Đề cương của tất cả các môn học/học phần trong CTĐT GDMN đối với các phiên bản trong 5 năm của chu kỳ đánh giá	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	[H1.01.01.03]
H2.02.02.02	Các phiên bản đề cương của tất cả các môn học/học phần trong CTĐT của 5 năm chu kỳ đánh giá	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	[H1.01.01.03]
H2.02.02.03	Bản mô tả môn học/học phần trong CTĐT GDMN	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	[H1.01.01.03]
H2.02.02.04	Biên bản họp/ý kiến góp ý của các bên liên quan về nội dung, chất lượng đề cương các môn học/học phần	- Tháng 7/2023	Khoa Sư phạm	
H2.02.02.05	Biên bản họp liên quan đến hoạt động rà soát đề cương môn học/học phần	- Tháng 7/2023	Khoa Sư phạm	
Tiêu chí 2.3. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các môn học hoặc học phần được công bố công khai để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận				
H2.02.03.02	Bản mô tả CTĐT GDMN và đề cương	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	[H1.01.01.03]
H2.02.03.02	Đề cương các môn học/học phần trong CTĐT GDMN đã được phê duyệt chính thức	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	[H1.01.01.03]

H2.02.03.03	Các văn bản, tài liệu chính thống của Khoa SP trong đó có phần công bố về bản mô tả CTĐT GDMN và đề cương các học phần	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	-
H2.02.03.04	Bản tổng hợp ý kiến phản hồi của các bên liên quan về khả năng tiếp cận bản mô tả CTĐT và đề cương môn học/học phần.	- Tháng 7/2023	Hội đồng KH&ĐT	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học				
Tiêu chí 3.1. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra				
H3.03.01.01	CTDH và bản mô tả môn học/học phần	- 740/KH-CĐCĐ ngày 03/10/2023: Kế hoạch đào tạo ngành GDMN	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	H1.01.01.03
H3.03.01.02	Kế hoạch thể hiện đầy đủ các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTDH	- 000/BĐ-CĐCĐ ngày 26/7/2023: Biểu đồ tiến độ đào tạo	Phòng TS&ĐT	
H3.03.01.03	Ma trận kỹ năng	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	H1.01.01.04
H3.03.01.04	Hồ sơ giảng dạy của GV	- 642/QĐ-CĐCĐ ngày 28/11/2022: QĐ về việc ban hành Quy định về hồ sơ công tác của giảng viên Khoa Sư phạm thuộc Trường CĐCĐ ST - Năm học 2023-2024	Trường CĐCĐ Sóc Trăng Giảng viên dạy ngành GDMN	
H3.03.01.05	Mô tả CDR của CTĐT	- 740/QĐ-CĐCĐ ngày 19/9/2023: QĐ về việc ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	

H3.03.01.06	Góp ý, phản hồi của các bên liên quan (nhà sử dụng lao động, GV, NH, NH đã tốt nghiệp, ...) về CTDH	- Tháng 7/2023	P.TS&ĐT KSP	
H3.03.01.07	Thông tư quy định về chuẩn CTĐT, xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của GDĐH	- 17/2021/TT-BGDĐT	Bộ GD&ĐT	
	Thông tư về Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng nhóm ngành Đào tạo giáo viên; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung và trình độ Cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên	- 29/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018	Bộ GD&ĐT	
Tiêu chí 3.2. Mỗi môn học hoặc học phần của CTDH đều có đóng góp rõ ràng trong việc đạt được CĐR				
H3.03.02.01	Bản mô tả CTDH và bản mô tả môn học/học phần	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	H1.01.01.03
H3.03.02.02	Sơ đồ/kế hoạch thể hiện đầy đủ các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTDH.	- Đề án TS năm 2023	P.TS&ĐT	H3.03.01.02
H3.03.02.03	Ma trận kỹ năng CTĐT GDMN	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	H1.01.01.04
H3.03.02.04	Bản tổng hợp các góp ý, phản hồi của các bên liên quan	- Tháng 7/2023	P.TS&ĐT KSP	H3.03.01.06

H3.03.02.05	Các biên bản họp/tài liệu liên quan tới hoạt động xây dựng CTDH	- Tháng 7/2023	P.TS&ĐT KSP	H3.03.01.07
H3.03.02.06	Biên bản nghiệm thu CTDH và đề cương học phần	- Tháng 8/2023	Hội đồng KH&ĐT KSP	
Tiêu chí 3.3: CTDH có cấu trúc, trình tự logic, nội dung cập nhật và có tính tích hợp				
H3.03.03.01	Bản mô tả CTDH và Bản mô tả môn học/học phần	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	H1.01.01.03
H3.03.03.02	Kế hoạch thể hiện đầy đủ các nguồn lực và tiến độ trong việc thực CTDH	- 000/BĐ-CĐCĐ ngày 26/7/2023: Biểu đồ tiến độ đào tạo	P.TS&ĐT	H3.03.01.02
H3.03.03.03	Các biên bản họp và tài liệu lưu trữ về hoạt động rà soát, điều chỉnh CTDH	Hàng năm	KSP	H2.02.01.04
H3.03.03.04	Biên bản nghiệm thu CTDH và đề cương học phần	Hàng năm	Hội đồng KH&ĐT	H3.03.02.06
H3.03.03.05	Thông tư quy định về chuẩn CTĐT, xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của GDDH	- 17/2021/TT-BGDĐT	Bộ GD&ĐT	
	Thông tư về Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng nhóm ngành Đào tạo giáo viên; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương	- 29/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018	Bộ GD&ĐT	

	trình đào tạo trình độ trung và trình độ Cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên			
Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học				
<i>Tiêu chuẩn 4.1. Mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan</i>				
H4.04.01.01	Văn bản chính thức của trường có đề cập đến mục tiêu giáo dục			
	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	- 263/QĐ-CĐCD ngày 27/3/2023: Quyết định về việc công bố sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Trường CĐCD Sóc Trăng - 282/KH-CĐCD: Kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn năm 2030	Trường CĐCD Sóc Trăng	H1.01.01.01
	Nghị quyết Hội đồng trường CĐCD	- 168/QĐ-CĐCD ngày 23/5/2024: QĐ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CĐCD Sóc Trăng	Trường CĐCD Sóc Trăng	
	Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường CĐCD	- 263/QĐ-CĐCD ngày 27/3/2023: Quyết định về việc công bố sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Trường CĐCD Sóc Trăng - 282/KH-CĐCD: Kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn năm 2030	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H4.04.01.02	Trang thông tin điện tử của trường công khai mục tiêu giáo dục	- Tháng 02/2023	Trang web stcc.edu.vn	
H4.04.01.03	Bản tổng hợp ý kiến phản hồi của các bên liên quan	- Tháng 7/2023	Hội đồng KH&ĐT	
H4.04.01.04	Kế hoạch/tài liệu liên quan đến việc giới thiệu/phổ biến mục tiêu giáo dục	- Đề án TS năm 2023	P.TS&ĐT	H3.03.01.02

Tiêu chuẩn 4.2: Hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra				
H4.04.02.01	CDR của CTĐT	- 740/QĐ-CĐCĐ ngày 19/9/2023: QĐ về việc ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	H3.03.01.05
	Bản mô tả CTĐT/môn học/học phần	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	H1.01.01.03
H4.04.02.02	Các báo cáo chuyên đề, đề tài, sáng kiến kinh nghiệm về hoạt động dạy học/đổi mới phương pháp giảng dạy	Hàng năm	Phòng NCKH&HT QT	
H4.04.02.03	Các thỏa thuận hợp tác/các biên bản ghi nhớ/các sinh hoạt cộng đồng	Hàng năm	Phòng TC-HC-TH	
H4.04.02.04	Báo cáo thực tập/kiến tập.	Hàng năm	Khoa SP	
H4.04.02.05	Bản tổng hợp kết quả giáo dục của NH trong 5 năm của chu kỳ đánh giá	Hàng năm		
	Báo cáo tổng kết đào tạo theo từng khóa	Hàng năm		
H4.04.02.06	Bản tổng hợp ý kiến phản hồi của các bên liên quan về các hoạt động dạy và học/các phương pháp dạy và học được sử dụng trong CTĐT	Tháng 12/2024	Khoa SP	
H4.04.02.07	Tài liệu liên quan đến thảo luận, trao đổi sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy và học tập để đạt được CĐR (Báo cáo công giảng, dự giờ;Kiểm tra hồ sơ chuyên môn)	Hàng năm	Khoa SP	

Tiêu chí 4.3. Hoạt động dạy và học thúc đẩy việc hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực cần thiết của nhà giáo cho người học, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học				
H4.04.03.01	Bản mô tả CTĐT/môn học/học phần	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	H1.01.01.03
H4.04.03.02	Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn và dự giờ	- Hàng năm	Khoa SP	
H4.04.03.03	Báo cáo tổng kết đào tạo theo từng khóa	Khóa 2023-2026 chưa kết thúc		H4.04.02.05
H4.04.03.04	Các phiếu đánh giá GV trong 5 năm của chu kỳ ĐG	Tháng 01/2024	Phòng TC-HC-TH	
	Biên bản họp xét đánh giá GV của BM, Khoa	Tháng 7/2023	KSP	
H4.04.03.05	Các báo cáo chuyên đề, đề tài, sáng kiến kinh nghiệm về hoạt động dạy học/đổi mới PPGD	Tháng 11/2024	P.NCKH&H TQT	H4.04.02.02
H4.04.03.06	Báo cáo thực tập, kiến tập	Kiến tập tại trường THSP	KSP	H4.04.02.04
H4.04.03.07	Các thỏa thuận hợp tác/các biên bản ghi nhớ/các sinh hoạt cộng đồng	Hàng năm	P.TC-HC-TH	H4.04.02.03
H4.04.03.08	Cổng thông tin học tập trực tuyến	Tháng 01/2024	Trang web https://cdcds.t.lms.vn.edu.vn/uni/	

H4.04.03.09	Báo cáo tổng hợp về việc thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp GV mầm non	- Năm học 2023-2024	Sở GD&ĐT	
H4.04.03.10	Ý kiến phản hồi của NH về hiệu quả/chất lượng của các hoạt động dạy và học	- Cuối mỗi HK	Phòng TT-KT-KDCL	
H4.04.03.11	Nguồn tư liệu, sách báo, phim ảnh phục vụ hoạt động dạy và học	- Năm học 2023-2024	Thư viện	
Tiêu chuẩn 5. Tuyển sinh và hỗ trợ người học				
<i>Tiêu chí 5.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật</i>				
H5.05.01.01	Đề án chính sách tuyển sinh	- Đề án tuyển sinh năm 2023	P.TS&ĐT	
H5.05.01.02	Cơ sở dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh	- Báo cáo tuyển sinh	P.TS&ĐT	
H5.05.01.03	Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của trường/khoa trong 5 năm của chu kỳ đánh giá			
	Kế hoạch về việc tuyển sinh	- 17/KH-CĐCĐ ngày 09/01/2023: KH tuyển sinh cao đẳng, trung cấp năm 2023	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	
	Thông báo về việc tuyển sinh CĐ CQ ngành GDMN	- 40/TB-CĐCĐ ngày 13/01/2023: TB tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp chính quy năm 2023	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	
	Tờ rơi	- 40/TB-CĐCĐ ngày 13/01/2023: TB tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp chính quy năm 2023		
H5.05.01.04	Minh chứng về việc phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực hàng năm	- Đề án TS 2023	Phòng TS&ĐT	

H5.05.01.05	Dữ liệu hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh	- Đề án TS 2023	Phòng TS&ĐT	
Tiêu chí 5.2. Các thông tin về ngành học, chương trình đào tạo, chương trình dạy học, đề cương môn học hoặc học phần và việc tổ chức thực hiện được mô tả rõ ràng, đầy đủ và dễ tiếp cận				
H5.05.02.01	CTDH, CTĐT và bản mô tả môn học/học phần.	- 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19/09/2023: QĐ về việc ban hành chương trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	H1.01.01.03
H5.05.02.02	Sổ tay sinh viên có đề cập đến thông tin về ngành học, CTDH, CTĐT, đề cương chi tiết môn học hoặc học phần	Hàng năm	P.CTHSSV &QLTBVT	H5. 05.02.01
H5.05.02.03	Trang thông tin điện tử của trường/khoa có đề cập đến thông tin về ngành học, CTDH, CTĐT, đề cương môn học hoặc học phần	Hàng năm	trang web stcc.edu.vn	H5.05.02.01
H5.05.02.04	Các kế hoạch và các hoạt động được trường tổ chức để cung cấp thông tin về ngành học, CTDH, CTĐT, đề cương môn học cho người học	Hàng năm		H5.05.02.01
H5.05.02.05	Các minh chứng cho thấy người dạy có thể dễ dàng tiếp cận và sẵn sàng đối thoại với người học (trong giờ hành chính, có các thông tin liên lạc qua internet) Zalo; fb; trang Website.. <i>Danh sách người học bao gồm số điện thoại, địa chỉ mail, zalo</i>	Hàng năm		

H5.05.02.06	Tờ rơi, tài liệu quảng bá chương trình, bản tin về khóa học	Tháng 07/2023	P.TS&ĐT website: stcc.edu.vn	H5.05.01.03
Tiêu chí 5.3. Áp dụng các chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với người học là đối tượng ưu tiên				
H5.05.03.01	Đề án tuyển sinh/kế hoạch tuyển sinh trong 5 năm của chu kỳ đánh giá	- Đề án TS 2023	P.TS&ĐT	H5.05.01.03
H5.05.03.02	Các văn bản của trường liên quan thực hiện chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với người học là đối tượng ưu tiên theo quy định	- 852/TB-CĐCĐ ngày 23/11/2023: TB về việc nộp hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP đối với sinh viên su phạm khoá 27, 28, 29 - 915/QĐ-CĐCĐ ngày 29/12/2023: QĐ về việc thành lập Tổ giám sát việc thực hiện Nghị định 116/2020/NĐ-CP tại Trường CĐCĐ Sóc Trăng - 787/TB-CĐCĐ ngày 13/9/2024: TB Về việc nộp hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP đối với sinh viên su phạm khóa 28, 29, 30	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	
	Đề án, kế hoạch tuyển sinh trong 5 năm của chu kỳ đánh giá	- 17/KH-CĐCĐ ngày 09/01/2023: KH tuyển sinh cao đẳng, trung cấp năm 2023 - 366/KH-CĐCĐ ngày 15/5/2023: KH tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2023	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	
H5.05.03.03	Hồ sơ văn bản về thanh tra, thẩm tra hoạt động tuyển sinh của trường đối với CTĐT	Tháng 9/2023	Phòng TT- KT-KĐCL	
H5.05.03.04	Danh sách người học là đối tượng ưu tiên	Tháng 9/2023	Phòng TS&ĐT	

H5.05.03.05	Các văn bản tổng kết đánh giá hoạt động của CTĐT bảo đảm chế độ chính sách đối với người học là đối tượng ưu tiên			
H5.05.03.06	Các chương trình hỗ trợ hoặc chương trình phụ đạo cho những người học có khó khăn trong học tập/chậm tiến bộ, NH thuộc các nhóm thiệt thòi, dân tộc thiểu số, vùng khó khăn <i>Học bổng khuyến học hỗ trợ SV có số hộ nghèo (Danh sách hỗ trợ học bổng)</i>	Năm học 2023-2024	Phòng CTHSSV & QLTBVT Phòng KH-TC	
H5.05.03.07	Trang thông tin điện tử của trường/khoa có công bố các chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với NH thuộc đối tượng ưu tiên	Hàng năm	Trang web trường	
H5.05.03.08	Các hình thức và kế hoạch phổ biến đến NH về các chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với NH thuộc đối tượng ưu tiên	Hàng năm	Trang web trường	
	Đề án tuyển sinh	Dùng lại minh chứng đã có		H5.05.03.02
	Kế hoạch tuyển sinh trong 5 năm của chu kỳ đánh giá			
<i>Tiêu chí 5.4. Thực hiện đúng quy định miễn học phí, quy định về các chính sách ưu tiên trong việc xét cấp học bổng, trợ cấp xã hội cho học sinh, sinh viên sư phạm</i>				
H5.05.04.01	Danh sách NH được miễn học phí, được xét cấp học bổng, trợ cấp xã hội	Năm học 2023-2024	Phòng CTHSSV & QLTBVT	H5.05.03.06

			Phòng KH-TC	
H5.05.04.02	Nghị định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên SP	- 116/2022/NĐCP	Chính phủ	
	Thông báo về học bổng cho HSSV	- 565/TB-CĐCĐ ngày 03/7/2024: TB về việc xét học bổng khuyến học, khuyến tài "Lương Định Của" cho học sinh, sinh viên năm học 2023-2024 - 103/QĐ-CĐCĐ ngày 03/4/2024: QĐ về việc thành lập Hội đồng xét học bổng huyện khích học tập cho sinh viên các lớp học kỳ 1, năm học 2023-2024 - 704/CĐCĐ-TCHC ngày 16/8/2024: Về việc thông báo học bổng toàn phần Chevening	Phòng CTHSSV & QLTBVT	
	Thông báo về xét miễn giảm học phí đối với sinh viên hệ chính quy	913/TB-CĐCĐ ngày 12/12/2023: TB về việc rà soát, đối chiếu thông tin sinh viên cao đẳng ngành GDMN tham gia thụ hưởng chính sách hỗ trợ đóng học phí, chi phí sinh hoạt 852/TB-CĐCĐ ngày 23/11/2023: TB về việc nộp hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP đối với sinh viên sư phạm khoá 27, 28, 29	Phòng CTHSSV & QLTBVT	
H5.05.04.03	Thông báo, công văn về việc xét chọn học bổng	- 565/TB-CĐCĐ ngày 03/7/2024: TB về việc xét học bổng khuyến học, khuyến tài "Lương Định Của" cho học sinh, sinh viên năm học 2023-2024 - 103/QĐ-CĐCĐ ngày 03/4/2024: QĐ về việc thành lập Hội đồng xét học bổng huyện khích học tập cho sinh viên các lớp học kỳ 1, năm học 2023-2024 - 704/CĐCĐ-TCHC ngày 16/8/2024: Về việc thông báo học bổng toàn phần Chevening	Phòng CTHSSV & QLTBVT	

H5.05.04.04	Trang thông tin điện tử của trường có các quy định về miễn học phí, quy định về các chính sách ưu tiên trong việc xét cấp học bổng, trợ cấp xã hội	Hàng năm	Trang web trường	
H5.05.04.05	Các ý kiến đánh giá của cơ quan quản lý cấp trên và kết luận của kiểm toán, thanh tra, kiểm tra tài chính về việc thực hiện các chính sách cấp học bổng, trợ cấp xã hội cho NH của trường	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
<i>Tiêu chí 5.5. Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm cho người học</i>				
H5.05.05.01	Văn bản thành lập/giao nhiệm vụ cho đơn vị/bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn học tập, tư vấn việc làm và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm người học	Hàng năm	Khoa SP Hội SV	
H5.05.05.020	KH tổ chức Chiến dịch TN tình nguyện hè và Mùa hè xanh các năm	Hàng năm	Đoàn trường	
	Kế hoạch tháng Thanh niên (hàng năm)	Hàng năm	Đoàn trường	
H5.05.05.03	<i>Các kế hoạch, báo cáo hàng năm, hình ảnh minh chứng trường/khoa có tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hội thi, câu lạc bộ,...tổ chức cho NH tham gia nhằm giúp cải thiện học tập và khả năng có việc làm cho NH</i>			
	KH tổ chức Chiến dịch TN tình nguyện hè và Mùa hè xanh các năm	Hàng năm	Đoàn trường	
	Kế hoạch tháng Thanh niên (hàng năm)	Hàng năm	Đoàn trường	

	Kế hoạch thực tế thực tập (hàng năm)	Hàng năm	Khoa SP	
	Kế hoạch tổ chức hội thi văn nghệ, TĐTT chào mừng 20/11 và các ngày lễ khác...	Hàng năm	Đoàn trường	
	Báo cáo hàng năm, hình ảnh minh chứng trường/khoa có tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hội thi, câu lạc bộ,...tổ chức cho NH tham gia nhằm giúp cải thiện học tập và khả năng có việc làm cho NH	Hàng năm	Đoàn trường	
H5.05.05.04	Danh sách các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp/tổ chức phối hợp/liên kết với trường trong việc hỗ trợ đào tạo, thực hành, thực tập và tuyển dụng (MCPB).	Hàng năm	Khoa SP	
H5.05.05.05	Phản hồi của NH về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm	Hàng năm	Phòng CTHSSC & QLTBVT	
H5.05.05.06	Kết quả khảo sát tình trạng có việc làm của NH tốt nghiệp hàng năm và trong thời gian đánh giá	Hàng năm	Phòng CTHSSC & QLTBVT	
<i>Tiêu chí 5.6. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan sư phạm tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân NH</i>				
H5.05.06.01	Sơ đồ bố trí khu hiệu bộ, giảng đường, các phòng/khoa, hội trường, thư viện, khu thực hành, thực tập, KTX, khu cho NH luyện tập TĐTT	Hàng năm	Phòng TC- HC-TH	
H5.05.06.02	<i>Dữ liệu về y tế học đường</i>			

	Danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế (hàng năm)	Hàng năm	Phòng TC- HC-TH	
	Thông báo khám sức khỏe cho tân SV	Hàng năm	Phòng TC- HC-TH	
	Thực hiện khai báo y tế điện tử bằng mã QR code tại trường CDCĐ	Hàng năm	Phòng TC- HC-TH	
	Thông báo về việc tăng cường phòng, chống dịch Covid-19 chủng mới của vi rút corona gây ra	Hàng năm	Phòng TC- HC-TH	
	Thông báo về việc thu bảo hiểm y tế bắt buộc đối với sinh viên	Hàng năm	Phòng TC- HC-TH	
	Công văn hướng dẫn xử lý trường hợp bị sốt ho khó thở tại trường học	Hàng năm	Phòng TC- HC-TH	
	Kế hoạch về việc tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp	Hàng năm	Phòng TC- HC-TH	
H5.05.06.03	Các bảng/biên phổ biến nội quy/quy tắc ứng xử trong trường	Hàng năm	Phòng TC- HC-TH	
H5.05.06.04	Biên bản kiểm tra/nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy, an toàn học đường/an toàn vệ sinh thực phẩm	Hàng năm	Phòng TC- HC-TH	
H5.05.06.05	<i>Các kế hoạch, các hoạt động và các biện pháp mà trường tạo môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu</i>			
H5.05.06.06	Dữ liệu đánh giá của các cơ quan hữu quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của trường			

	Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động trang bị kỹ năng thực hành XH cho SV trường CĐCD	Hàng năm	Đoàn TN	
H5.05.06.07	<i>Tổ chức công đoàn và các câu lạc bộ hoạt động ngoại khóa dành cho NH.</i>			
	Đoàn Thanh niên (trường; khoa)	Hàng năm	Đoàn Thanh niên	
	Hội SV và chi hội SV các lớp	Hàng năm	Hội SV	
	Các CLB	Hàng năm	Hội SV	
H5.05.06.08	Ý kiến đánh giá, phản hồi của NH và NH đã tốt nghiệp về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong trường.	Hàng năm	P.CTHSSV &QLTBVT	
Tiêu chuẩn 6. Đánh giá kết quả học tập của người học				
<i>Tiêu chí 6.1. Việc đánh giá kết quả học tập của NH được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra</i>				
H6.06.01.01	<i>Văn bản/tài liệu hướng dẫn/quy định về quy trình thi, kiểm tra, đánh giá NH bao gồm: quá trình đào tạo, thi/chấm luận văn tốt nghiệp/chấm khóa luận tốt nghiệp</i>			
	Quy chế học vụ dành cho sinh viên, học viên ngành Giáo dục mầm non	526/QĐ-CĐCD, ngày 02/7/2023: QĐ vv ban hành Quy chế đào tạo ngành GDMN theo phương thức tích lũy tín chỉ		
	QĐ hoạt động KH&CN trường CĐCD	415/QĐ-CĐCD ngày 29/8/2022: Quy định hoạt động KH&CN	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H6.06.01.02	Bản mô tả CTĐT/đề cương chi tiết các môn học/học phần	Dùng lại minh chứng đã có		H1.01.01.03

H6.06.01.03	Quy định về công tác học vụ	Hàng năm	Phòng CTHSSC & QLTBVT	
	Quy định tổ chức thi kết thúc học kỳ/môn học đào tạo trung cấp, cao đẳng	587/QĐ-CĐCĐ ngày 22/11/2022: QĐ về việc ban hành Quy định tổ chức thi các kỳ thi kết thúc môn học, mô-đun/học phần tại Trường CĐCĐ Sóc Trăng		
	Quy chế học vụ dành cho sinh viên, học viên ngành Giáo dục mầm non	526/QĐ-CĐCĐ, ngày 02/7/2023: QĐ vv ban hành Quy chế đào tạo ngành GDMN theo phương thức tích lũy tín chỉ		
H6.06.01.04	<i>Văn bản thể hiện quy trình thi, kiểm tra, đánh giá NH, ... được rà soát, điều chỉnh</i>			
	KH thẩm định các quy trình, công cụ BĐCL	Hàng năm	Phòng TT-KT-KĐCL	
<i>Tiêu chí 6.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học</i>				
H6.06.02.01	Quy định về công tác học vụ	Hàng năm	Phòng CTHSSC & QLTBVT	H6.06.01.03
	Quy định tổ chức thi kết thúc học kỳ/môn học đào tạo trung cấp, cao đẳng	587/QĐ-CĐCĐ ngày 22/11/2022: QĐ về việc ban hành Quy định tổ chức thi các kỳ thi kết thúc môn học, mô-đun/học phần tại Trường CĐCĐ Sóc Trăng		
	Quyết định của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc ban	526/QĐ-CĐCĐ, ngày 02/7/2023: QĐ vv ban hành Quy chế đào tạo ngành GDMN theo phương thức tích lũy tín chỉ		

	hành quy chế học vụ dành cho sinh viên, học viên ngành Giáo dục mầm non			
H6.06.02.02	Mẫu phiếu/bản rubrics đánh giá khóa học/môn học/đề tài/dự án/bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa	587/QĐ-CĐCĐ ngày 22/11/2022: QĐ về việc ban hành Quy định tổ chức thi các kỳ thi kết thúc môn học, mô-đun/học phần tại Trường CĐCĐ Sóc Trăng		H6.06.01.03
H6.06.02.03	Bản mô tả CTĐT/bản mô tả môn học/học phần	Dùng lại minh chứng đã có		H1.01.01.03
H6.06.02.04	Sổ tay sinh viên	Hàng năm	Phòng CTHSSC&QLTBVT	
H6.06.02.05	Trang thông tin điện tử của trường/khoa có các quy định về đánh giá	Hàng năm	Trang web trường	
H6.06.02.06	Các hình thức phổ biến các quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đến NH	Hàng năm	Trang web trường	
Tiêu chí 6.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.				
H6.06.03.01	Các phương pháp đánh giá kết quả học tập có trong các văn bản/tài liệu (Hồ sơ giảng dạy của GV)	Hàng năm	Hồ sơ GV dạy ngành GDMN	H3.03.01.04
H6.06.03.02	Quy định về thi, kiểm tra, đánh giá	587/QĐ-CĐCĐ ngày 22/11/2022: QĐ về việc ban hành Quy định tổ chức thi các kỳ thi kết thúc môn học, mô-đun/học phần tại Trường CĐCĐ Sóc Trăng		H6.06.01.03
H6.06.03.03				

	Quy trình đánh giá kết quả học tập	587/QĐ-CĐCĐ ngày 22/11/2022: QĐ về việc ban hành Quy định tổ chức thi các kỳ thi kết thúc môn học, mô-đun/học phần tại Trường CĐCĐ Sóc Trăng		H6.06.01.03
H6.06.03.04	Bản mô tả CTĐT GDMN và bản mô tả môn học/học phần	Dùng lại minh chứng đã có		H1.01.01.03
H6.06.03.05	Các văn bản/tài liệu tổng kết, sơ kết về hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá được áp dụng trong các học phần/môn học/CTĐT GDMN <i>(Biên bản họp sinh hoạt chuyên môn các Bộ môn)</i>	Hàng năm	Hồ sơ GV dạy ngành GDMN	
H6.06.03.06	Một số báo cáo môn học; đề bài thi, đánh giá; bài thi, đánh giá của NH	Hàng năm	P.TT-KT-KĐCL	
H6.06.03.07	Dữ liệu về kết quả chấm thi, phúc khảo, phúc tra bài thi/kiểm tra	Hàng năm	P.TT-KT-KĐCL	
H6.06.03.08	Bản tổng hợp ý kiến phản hồi của GV, NH, NH đã tốt nghiệp và cán bộ quản lý CTĐT GDMN	Hàng năm	Khoa SP	
Tiêu chí 6.4. Kết quả đánh giá được lưu trữ có hệ thống, được thông báo kịp thời để người học cải thiện việc học tập.				
H6.06.04.01	Các văn bản về việc lưu trữ kết quả đánh giá NH	Hàng năm	P.TT-KT-KĐCL	
H6.06.04.02	Kết quả đánh giá NH trong 5 năm của chu kỳ đánh giá	Hàng năm	P.TS&ĐT	

	<i>(Bảng điểm học phần hàng năm bao gồm bảng điểm tổng hợp và bảng điểm cá nhân)</i>			
H6.06.04.03	Các văn bản quy định về thi, kiểm tra, đánh giá	587/QĐ-CĐCĐ ngày 22/11/2022: QĐ về việc ban hành Quy định tổ chức thi các kỳ thi kết thúc môn học, mô-đun/học phần tại Trường CĐCĐ Sóc Trăng		H6.06.01.03
H6.06.04.04	Các văn bản/tài liệu tổng kết, sơ kết sau mỗi kỳ học/năm học	Hàng năm	P.TS&ĐT	
H6.06.04.05	Ý kiến phản hồi của NH, NH đã tốt nghiệp thông qua nhiều hình thức khác nhau			
<i>Tiêu chí 6.5. Người học dễ tiếp cận với quy trình khiếu nại về kết quả học tập</i>				
H6.06.05.01	Văn bản quy định về quy trình/thủ tục khiếu nại kết quả học tập	587/QĐ-CĐCĐ ngày 22/11/2022: QĐ về việc ban hành Quy định tổ chức thi các kỳ thi kết thúc môn học, mô-đun/học phần tại Trường CĐCĐ Sóc Trăng		
H6.06.05.02	Sổ tay sinh viên	Hàng năm	Phòng CTHSSC&QLTBVT	
H6.06.05.03	Trang thông tin điện tử của trường/khoa có thông tin về việc khiếu nại	Hàng năm	Trang web trường	
H6.06.05.04	Sổ theo dõi việc khiếu nại/kết quả trả lời khiếu nại về kết quả học tập của NH	Hàng năm	P.TT-KT-KĐCL	
H6.06.05.05	Bản tổng hợp ý kiến phản hồi của NH, NH đã tốt nghiệp	Hàng năm		

	Quy trình khảo sát SV sau tốt nghiệp	Dùng lại minh chứng đã có		H6.06.03.03
Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên và nhân viên				
Tiêu chí 7.1. Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ				
H7.07.01.01	Các văn bản phân công nhiệm vụ, quyền hạn của CBQL các cấp chịu trách nhiệm	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
	Thông báo về việc phân công nhiệm vụ trong BGH	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.01.02	Quyết định, văn bằng/chứng chỉ/danh sách các khóa bồi dưỡng cho CBQL	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.01.03	Hồ sơ, lý lịch trích ngang của các CBQL	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.01.04	<i>Đề án vị trí việc làm/bản mô tả công việc của CBQL</i>			
	Đề án vị trí việc làm/bản mô tả công việc của CBQL	561/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;	UBND tỉnh Sóc Trăng	
	Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường CĐCD	168/QĐ-CĐCD ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.		

H7.07.01.05	Các bản TĐG, bản nhận xét của cấp trên, các biên bản họp nhận xét đánh giá xếp loại hằng năm; kết quả đánh giá đội ngũ CBQL hằng năm	Hàng năm	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	
H7.07.01.06	Báo cáo hằng năm về việc thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL	Hàng năm	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	
Tiêu chí 7.2. Đội ngũ giảng viên, giáo viên có phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu về số lượng và cơ cấu chuyên môn				
H7.07.02.01	Hồ sơ, lý lịch của đội ngũ GV (MCPB).	Hàng năm	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	
H7.07.02.02	Các quyết định cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Hàng năm	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	
H7.07.02.03	Các bản TĐG, bản nhận xét của cấp trên, các biên bản họp nhận xét đánh giá xếp loại hằng năm; kết quả đánh giá đội ngũ GV hằng năm	Hàng năm	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	H7.07.01.07
H7.07.02.04	Danh sách GV cơ hữu và thỉnh giảng theo các môn học của CTĐT <i>(Báo cáo hoặc kế hoạch năm học của Bộ môn và Khoa)</i>	Hàng năm	KSP	
H7.07.02.05	Số lượng GV/từng môn học <i>(Báo cáo hoặc kế hoạch năm học của Bộ môn và Khoa)</i>	Hàng năm	KSP	

Tiêu chí 7.3. Đội ngũ giảng viên, giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn theo quy định; có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của chương trình đào tạo; thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đào tạo				
H7.07.03.01	Danh sách đội ngũ GV của CTĐT GDMN	Hàng năm	KSP	
H7.07.03.02	Hồ sơ năng lực GV	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.03.03	Tài liệu/văn bản quy định về phát triển đội ngũ GV (ví dụ: tiêu chí về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giảng dạy, nghiên cứu, đóng góp cho cộng đồng,...)	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.03.04	Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ của các GV	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.03.05	Bảng thống kê các hoạt động NCKH hằng năm của đội ngũ GV	Hàng năm	P.NCKH&H TQT	
H7.07.03.06	Kết quả đánh giá, phân loại GV hằng năm	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	H7.07.01.07
H7.07.03.07	Bản nhận xét, đánh giá trình độ và năng lực/đánh giá mức độ hoàn thành công việc hằng năm của GV	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.03.08	Kế hoạch bài giảng cá nhân của GV	Hàng năm	KSP	H3.03.01.04

H7.07.03.09	Các văn bản nghiệm thu chương trình kế hoạch bài giảng, giáo trình, tài liệu giảng dạy	Hàng năm	KSP	
Tiêu chí 7.4. Giảng viên, giáo viên được đánh giá năng lực và được hỗ trợ, tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ được giao				
H7.07.04.01	Bản nhận xét/đánh giá trình độ/năng lực hằng năm của GV	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.04.02	Tài liệu/văn bản quy định về phát triển đội ngũ GV (ví dụ: tiêu chí về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giảng dạy, nghiên cứu, đóng góp cho cộng đồng,...)	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	H7.07.03.03
H7.07.04.03	Kết quả đánh giá, phân loại GV hằng năm	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	H7.07.01.07
H7.07.04.04	Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi về GV	Hàng năm	P.TT-KT-KĐCL	
H7.07.04.05	Danh sách GV được khen thưởng, đề bạt, bổ nhiệm hoặc bị kỷ luật hằng năm	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.04.06	Danh sách GV được định kỳ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hằng năm	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.04.07	Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ GV	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	

H7.07.04.08	<i>Các quyết định cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ và tin học</i>			
	QĐ về việc cử viên chức tham dự lớp TCCT	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
	QĐ về việc cử viên chức tham dự lớp BD LD, QL cấp phòng và tương đương	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
	QĐ về việc cử viên chức tham dự lớp BD ngạch chuyên viên	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.04.09	Bảng thống kê các hoạt động NCKH và phục vụ cộng đồng hàng năm của đội ngũ GV	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	H7.07.03.09
H7.07.04.10	Các văn bản quy định về hỗ trợ tạo điều kiện giảng dạy, NCKH, hướng dẫn thực tập sư phạm	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
<i>Tiêu chí 7.5. Đội ngũ nhân viên có phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao; được đánh giá năng lực; được định kỳ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ</i>				
H7.07.05.01	Danh sách đội ngũ nhân viên hỗ trợ (thống kê hàng năm trong chu kỳ đánh giá trong đó thể hiện rõ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí việc làm)	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.05.02	Văn bản TĐG và đánh giá về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và phẩm chất đạo đức của nhân viên	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	

H7.07.05.03	Văn bằng chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ của các nhân viên	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.05.04	Các kết quả bình bầu về thi đua khen thưởng của nhân viên hằng năm	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.05.05	Văn bản/tài liệu quy định về quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đánh giá năng lực của nhân viên	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.05.06	Kế hoạch đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên (TĐG, cấp trên đánh giá, đồng nghiệp đánh giá, NH đánh giá, ...)	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.05.07	Các bản TĐG, bản nhận xét của cấp trên, các biên bản họp nhận xét đánh giá xếp loại công chức, viên chức, người lao động hằng năm; kết quả đánh giá đội ngũ nhân viên hằng năm	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.05.08	Kế hoạch và tổng hợp kinh phí dành cho hoạt động đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.05.09	Các thông báo/bản đăng ký của nhân viên về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.05.10	Các quyết định cử đi học, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ; các văn bằng chứng chỉ của nhân viên được cử đi học	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	

Tiêu chí 7.6. Quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên và nhân viên bảo đảm đúng quy định, công khai và minh bạch				
H7.07.06.01	<i>Các văn bản quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ quản lý, GV và nhân viên.</i>			
	Hướng dẫn thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với GV	561/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;	UBND tỉnh Sóc Trăng	
	Quy định về tuyển dụng viên chức của trường CĐCD	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.06.02	<i>Các kế hoạch/quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển CBQL, GV và nhân viên</i>			
	Kế hoạch của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc tuyển dụng viên chức	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
	Thông báo tuyển dụng viên chức	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.06.03	Kết quả phân tích/khảo sát nhu cầu và ý kiến góp ý của các bên liên quan.	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	
H7.07.06.04	Các thông tin tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển CBQL, GV và nhân viên được công khai trên trang thông tin điện tử của trường/khoa, bảng tin, email nội bộ,	Hàng năm	Trường CĐCD Sóc Trăng	

H7.07.06.05	Danh sách cán bộ quản lý, GV và nhân viên được bổ nhiệm, điều chuyển trong 5 năm của chu kỳ đánh giá.	Hàng năm	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	
Tiêu chuẩn 8. Cơ sở vật chất và trang thiết bị				
8.1. Hệ thống phòng chức năng, phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, đáp ứng yêu cầu của CTĐT				
H8.08.01.01	Sơ đồ hệ thống phòng chức năng, phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, phòng thực hành.	Hàng năm	P.TC-HC- TH	
H8.08.01.02	Kế hoạch bố trí sử dụng phòng chức năng, phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, phòng thực hành phục vụ hoạt động của chương trình	Hàng năm	P.TC-HC- TH	
H8.08.01.03	Kế hoạch đào tạo và giảng dạy gắn với việc sử dụng hệ thống phòng chức năng	Hàng năm	P.TS&ĐT	
H8.08.01.04	Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị, ...; sổ theo dõi tình trạng hoạt động, sử dụng, ... (Bảng công khai CSVC theo từng năm học)	Hàng năm	P.TC-HC- TH	
H8.08.01.05	Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị. <i>(Bao gồm các bản đề nghị cấp mới sửa chữa CSVC theo năm học)</i>	Hàng năm	P.KH-TC	
H8.08.01.06	Thống kê diện tích phòng chức năng, phòng học, phòng làm việc, phòng thí	Hàng năm	P.TC-HC- TH	

	nghiệm, phòng thực hành làm căn cứ xác định tỉ lệ diện tích/NH của trường/CTĐT <i>(Đề án tuyển sinh từng năm học)</i>			
H8.08.01.07	Văn bản tổng kết đánh giá về hiệu quả việc sử dụng hệ thống phòng chức năng, phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, phòng thực hành phục vụ các hoạt động của chương trình <i>(Biên bản tổng kết)</i>	Hàng năm	P.TS&ĐT	

8.2. Thư viện và nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo

H8.08.02.01	Sơ đồ bố trí thư viện	Hàng năm	Thư viện	
H8.08.02.02	Thống kê danh mục sách, giáo trình, tài liệu, học liệu phục vụ CTĐT	Hàng năm	Thư viện	
H8.08.02.03	Đề cương chi tiết môn học/học phần	Dùng lại minh chứng đã có		[H1.01.01.03]
H8.08.02.04	Văn bản hướng dẫn, quy định của thư viện; hệ thống theo dõi việc sử dụng tài liệu của thư viện <i>(Bảng nội quy thư viện)</i>	Hàng năm	Thư viện	
H8.08.02.05	Các văn bản đề xuất nhu cầu, các kế hoạch, dự toán, hóa đơn, thanh quyết toán các khoản đầu tư cho thư viện (sách, báo, tạp chí, tài liệu, ...)	Hàng năm	Thư viện	
H8.08.02.06	Danh mục giáo trình, tài liệu, sách tham khảo được cập nhật hàng năm trong chu kỳ đánh giá	Hàng năm	Thư viện	

H8.08.02.07	Đánh giá/phản hồi của NH, GV và các bên liên quan về mức độ phù hợp của thư viện và các nguồn học liệu trong việc hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Hàng năm	Thư viện	
<i>Tiêu chí 8.3. Hệ thống thiết bị, ĐDDH, CNTT bao gồm cả hệ tầng cho học tập trực tuyến phù hợp và được cập nhật để phục vụ hiệu quả việc dạy và học, đáp ứng yêu cầu của CTĐT</i>				
H8.08.03.01	Thống kê thiết bị, đồ dùng dạy học và thống kê hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm và thiết bị công nghệ thông tin, trang thông tin điện tử)	Hàng năm	Phòng CTHSSV & QLTBVT	
H8.08.03.02	Sổ sách theo dõi việc vận hành và bảo trì phòng máy tính, phần cứng, phần mềm và các mạng truyền thông, phòng học trực tuyến, trang thông tin điện tử	Hàng năm	Phòng CTHSSV & QLTBVT	
H8.08.03.03	Các văn bản đề xuất nhu cầu; các kế hoạch, dự toán, hóa đơn thanh quyết toán các khoản đầu tư cho hệ thống thiết bị, đồ dùng dạy học công nghệ thông tin	Hàng năm	Phòng CTHSSV & QLTBVT	
H8.08.03.04	Sổ sách theo dõi việc sử dụng và việc sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các thiết bị, đồ dùng dạy học	Hàng năm	Phòng CTHSSV & QLTBVT	
H8.08.03.05	Văn bản phân công bộ phận/người phụ trách hệ thống thiết bị, ĐDDH và CNTT	Hàng năm	Phòng CTHSSV & QLTBVT	
<i>8.4. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe an toàn được xác định và triển khai</i>				

H8.08.04.01	Các văn bản quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn do trường ban hành	Hàng năm	P.TC-HC-TH	
H8.08.04.02	Dữ liệu về tập huấn/diễn tập các biện pháp ứng phó khẩn cấp với các tai nạn lao động, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm hoặc xử lý các tình huống về môi trường, sức khỏe và an toàn hàng năm	Hàng năm	P.TC-HC-TH	
H8.08.04.03	Các báo cáo tổng kết/sơ kết đánh giá việc thực hiện tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn,...	Hàng năm	P.TC-HC-TH	
H8.08.04.04	Dữ liệu phản hồi của NH và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe, an toàn (đặc biệt các phản hồi từ NH khuyết tật)	Hàng năm	P.TC-HC-TH	

Tiêu chuẩn 9. Bảo đảm và nâng cao chất lượng

Tiêu chí 9.1. Có các chính sách phù hợp để thực hiện hiệu quả các hoạt động bảo đảm chất chương trình đào tạo

H9.09.01.01	Các chính sách/quy định để thực hiện hiệu quả các hoạt động bảo đảm chất lượng của trường/khoa	371/QĐ-CĐCĐ ngày 28/4/203: QĐ về việc ban hành Sổ tay đảm bảo chất lượng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	Phòng TT-KT-KĐCL	
H9.09.01.02	Kế hoạch chiến lược Bảo đảm chất lượng của trường/khoa	157/KH-HĐĐBCL ngày 22/02/2023: KH hoạt động của Hội đồng đảm bảo chất lượng Trường CĐCĐ Sóc Trăng năm 2023	Phòng TT-KT-KĐCL	
H9.09.01.03	Kế hoạch triển khai hoạt động bảo đảm chất lượng CTĐT trong 5 năm của chu kỳ đánh giá	157/KH-HĐĐBCL ngày 22/02/2023: KH hoạt động của Hội đồng đảm bảo chất lượng Trường CĐCĐ Sóc Trăng năm 2023	Phòng TT-KT-KĐCL	

H9.09.01.04	Quyết định của trường về việc thành lập cơ quan, đơn vị hoặc tổ bảo đảm chất lượng cấp trường và cấp khoa/phòng/ban	167/QĐ-CĐCĐ ngày 19/4/2022: QĐ về việc thành lập Mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng		
H9.09.01.05	Danh sách cán bộ chịu trách nhiệm về bảo đảm chất lượng nội bộ cấp trường và cấp khoa/phòng/ban	167/QĐ-CĐCĐ ngày 19/4/2022: QĐ về việc thành lập Mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng		
H9.09.01.06	Báo cáo đánh giá hoạt động ĐBCL hàng năm	Hàng năm	Phòng TT-KT-KĐCL	
H9.09.01.07	Các quyết định cử viên chức đi bồi dưỡng về công tác bảo đảm và KĐCLGD	Hàng năm	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	
H9.09.01.08	Báo cáo TĐG của trường và CTĐT	Đang thực hiện	KSP	
H9.09.01.09	<i>Quyết định của trường về việc thành lập Hội đồng TĐG; kế hoạch TĐG; biên bản họp liên quan đến quá trình TĐG cấp trường và cấp khoa</i>			
	Quyết định về việc thành lập HĐ TĐG	136/QĐ-CĐCĐ ngày 07/5/2024: QĐ thành lập HĐ tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng năm 2024	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	
	Kế hoạch TĐG	292/KH-CĐCĐ ngày 29/3/2024: KH chỉ đạo công tác tổ chức tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	Trường CĐCĐ Sóc Trăng	
	Biên bản họp liên quan đến quá trình TĐG cấp trường và cấp khoa	Đang thực hiện	KSP	

Tiêu chí 9.2. Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông được trường liên hệ để sinh viên, học sinh kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đạt kiểm định chất lượng giáo dục

H9.09.02.01	<i>Các quy chế/quy định về hoạt động thực tập kiến tập sư phạm</i>			
	QĐ của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành quy chế thực hành, thực tập sư phạm áp dụng cho các trường ĐH, CĐ đào tạo giáo viên phổ thông , mầm non trình độ Cao đẳng hệ Chính quy	Số 36/2003/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2003	Bộ GDĐT	
	Quy chế thực hành, thực tập sư phạm áp dụng cho các trường ĐH, CĐ đào tạo giáo viên phổ thông , mầm non trình độ Cao đẳng hệ Chính quy	QĐ số 36/2003/QĐ-BGDĐT		
H9.09.02.02	<i>Các kế hoạch, báo cáo hằng năm, hình ảnh minh chứng trường/khoa có tổ chức các hoạt động kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm cho NH</i>			
	Kế hoạch thực tập sư phạm 1, 2	SV chưa TTSP	KSP	
	Các báo cáo/biên bản tổng kết, đánh giá các đợt kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm	SV chưa TTSP	KSP	H4.04.02.04
	Hình ảnh minh chứng trường/khoa có tổ chức các hoạt động kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm cho NH	SV chưa TTSP	KSP	
H9.09.02.03	Danh sách GV hướng dẫn hoạt động kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm cho NH	SV chưa TTSP	KSP	
H9.09.02.04	Danh sách kèm giấy chứng nhận trường đạt chuẩn quốc gia hoặc đạt KĐCLGD của các CSGD mầm non, phổ thông phối hợp/liên kết với trường/khoa trong việc hỗ trợ NH thực tập và kiến tập sư phạm	Hàng năm		

H9.09.02.05	Danh sách GV hướng dẫn hoạt động kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm cho NH	SV chưa TTSP	KSP	
<i>Tiêu chí 9.3. Hoạt động kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm được tổng kết, đánh giá và được định kỳ rà soát, cải tiến</i>				
H9.09.03.01	Các đề cương, kế hoạch thực tập sư phạm			
	Kế hoạch thực tập sư phạm 1, 2	SV chưa TTSP	KSP	
H9.09.03.02	Các báo cáo/biên bản tổng kết, đánh giá các đợt kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm trong 5 năm của chu kỳ đánh giá	SV chưa TTSP	KSP	
H9.09.03.03	Kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng các hoạt động kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm	SV chưa TTSP	KSP	
H9.09.03.04	Các văn bản ý kiến phản hồi từ cơ sở, người thực tập, người hướng dẫn kiến tập sư phạm, thực tập sư phạm.	SV chưa TTSP	KSP	
H9.09.03.05	Các báo cáo hằng năm, hình ảnh minh chứng trường/khoa có tổ chức các hoạt động kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm cho NH	SV chưa TTSP	KSP	H9.09.02.02
H9.09.03.06	Kế hoạch rà soát, quy trình khảo sát và cải tiến các hoạt động kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm	SV chưa TTSP	KSP	
H9.09.03.07	Thông tin về kết quả cải tiến các hoạt động kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm	SV chưa TTSP	KSP	

<i>Tiêu chí 9.4. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR</i>				
H9.09.04.01	Các văn bản quy định/hướng dẫn rà soát, đánh giá quá trình dạy và học, đánh giá kết quả học tập	Hàng năm	P.TS&ĐT	
H9.09.04.02	Các biên bản rà soát/đánh giá quá trình dạy và học và đánh giá kết quả học tập của bộ môn/khoa/trường	Hàng năm	KSP	[H6.06.03.05]
H9.09.04.03	Các biên bản/tài liệu thẩm định sự tương thích và phù hợp của quá trình dạy và học, đánh giá kết quả học tập với CDR	Hàng năm	KSP	
H9.09.04.04	Dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về quá trình dạy và học và kết quả học tập	Hàng năm		
<i>Tiêu chí 9.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được đánh giá và cải tiến</i>				
H9.09.05.01	Văn bản quy định về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích	Hàng năm	P.TC-HC-TH	
H9.09.05.02	Dữ liệu đánh giá, kết quả khảo sát/đánh giá các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích	Hàng năm	P.TC-HC-TH	[H9.09.04.03]
H9.09.05.03	Các biên bản/kết luận/quyết định/hóa đơn chứng từ liên quan đến cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích	Hàng năm	P.KH-TC	
H9.09.05.04	Thông tin về kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí	Hàng năm	P.CTHSSV &QLTBVT	

	nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác			
Tiêu chí 9.6. Có hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình đào tạo				
H9.09.06.01	Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị/bộ phận thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan	157/KH-HĐĐBCL ngày 22/02/2023: KH hoạt động của Hội đồng đảm bảo chất lượng Trường CĐCD Sóc Trăng năm 2023	Phòng TT-KT-KĐCL	[H9.09.01.02]
H9.09.06.02	Các văn bản quy định/hướng dẫn quy trình, công cụ và phương pháp thu thập, lựa chọn, xử lý, sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan	28/2017/TT-BLĐT BXH	Bộ LĐT BXH	
H9.09.06.03	Các văn bản quy định/hướng dẫn quy trình, công cụ và phương pháp thu thập, lựa chọn, xử lý, sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan			
	Thông tư về việc ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng GD trường ĐH, CĐ và TCCN	Dùng lại minh chứng đã có		H1.01.01.05
	Kế hoạch xây dựng quy trình ĐBCL tại trường CĐCD	Dùng lại minh chứng đã có		
	Quyết định về việc ban hành 20 quy trình ĐBCL tại trường CĐCD	Dùng lại minh chứng đã có		
H9.09.06.04	Đề cương các môn học/học phần của CTĐT GDMN.	Dùng lại minh chứng đã có		[H1.01.01.03]
H9.09.06.05	Văn bản quy định về quy trình thiết kế và phát triển CTĐT			
	Thông tư về Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà	Số 29/2018/TT -BGDĐT		

	người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng nhóm ngành Đào tạo giáo viên; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung và trình độ Cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên			
	Quy định về xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT và tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ TC, CĐ tại trường CĐCĐ	24/2018/TT -BGDDT		
H9.09.06.06	Nội dung/biên bản làm việc của GV, cán bộ quản lý, đại diện nhà tuyển dụng, các hội nghề nghiệp, khi xây dựng và phát triển CTĐT GDMN	Hàng năm	KSP	
H9.09.06.07	Sổ ghi chép nội dung các cuộc họp chuyên môn thiết kế và phát triển CTĐT (sổ họp bộ môn)	Hàng năm	KSP	H4.04.03.02
<i>Tiêu chí 9.7. Việc thiết kế và phát triển chương trình đào tạo được xác lập, rà soát, đánh giá và cải tiến</i>				
H9.09.07.01	Văn bản quy định về quy trình thiết kế và phát triển CTĐT	Hàng năm		H9.09.06.05
H9.09.07.02	Phiếu khảo sát/dữ liệu khảo sát/báo cáo khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về quy trình thiết kế, phát triển CTĐT	Hàng năm	KSP	H2.02.01.03
H9.09.07.03	Các báo cáo/biên bản/kết luận thu được từ thảo luận, trao đổi nhóm, đối thoại, điều tra theo dấu vết,... phản hồi về CTĐT và môn học/học phần.	Hàng năm	KSP	H2.02.01.03

H9.09.07.04	Các biên bản đánh giá/rà soát/cải tiến/thẩm định quy trình thiết kế, phát triển CTĐT	Hàng năm	KSP	H2.02.01.04
Tiêu chuẩn 10. Kết quả đầu ra				
<i>Tiêu chí 10.1. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng</i>				
H10.10.01.01	Cơ sở dữ liệu về NH trong đó có số liệu thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của NH trong 5 năm của chu kỳ đánh giá			
H10.10.01.02	Thông tin về nguyên nhân thôi học, chậm tốt nghiệp	SV chưa tốt nghiệp		
H10.10.01.03	Thông tin về việc đối sánh trong/ngoài trường về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của NH tham gia CTĐT và các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp	SV chưa tốt nghiệp		
<i>Tiêu chí 10.2. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng</i>				
H10.10.0201	Văn bản thành lập/giao nhiệm vụ bộ phận chuyên trách theo dõi, liên hệ với NH tốt nghiệp; văn bản ban hành quy trình thực hiện			
	Quyết định của trường về việc thành lập cơ quan, đơn vị hoặc tổ bảo đảm chất lượng cấp trường và cấp khoa/phòng/ban	SV chưa tốt nghiệp		
	Danh sách cán bộ chịu trách nhiệm về bảo đảm chất lượng nội bộ cấp trường và cấp khoa/phòng/ban	SV chưa tốt nghiệp		

H10.10.02.02	Cơ sở dữ liệu về NH tốt nghiệp (trong vòng 2 năm sau khi tốt nghiệp) trong đó có số liệu thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết/đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm, thu nhập bình quân của các khóa tốt nghiệp trong chu kỳ đánh giá	SV chưa tốt nghiệp		
H10.10.02.03	Sổ tay nghiệp vụ tìm hiểu, phân tích nguyên nhân NH tốt nghiệp chưa tìm được việc làm; nhật ký tư vấn/hỗ trợ NH tốt nghiệp có việc làm	SV chưa tốt nghiệp		
H10.10.02.04	Dữ liệu đối sánh trong trường, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của NH tốt nghiệp; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm	SV chưa tốt nghiệp		H10.10.01.03
H10.10.02.05	Dữ liệu khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với trường ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm.	SV chưa tốt nghiệp		
Tiêu chí 10.3 Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng				
H10.10.03.01	Các quy định về quy trình/phương pháp, công cụ và tiêu chí đo lường sự hài lòng của các bên liên quan (NH, NH đã tốt nghiệp, GV, nhà sử dụng lao động, nhân viên, cán bộ quản lý)	SV chưa tốt nghiệp		
H10.10.03.02	Cơ sở dữ liệu, báo cáo tổng kết khảo sát của từng đối tượng được khảo sát hằng năm	SV chưa tốt nghiệp		H9.09.04.04

H10.10.03.03	Phiếu đánh giá/dữ liệu khảo sát, báo cáo đánh giá/báo cáo thống kê về mức độ hài lòng của các bên liên quan (Phiếu khảo sát của các bên liên quan (nhà SDLĐ, CBQL-GV, CSV, SV năm cuối))	SV chưa tốt nghiệp		H9.09.04.03
H10.10.03.04	Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát và kế hoạch rà soát, cải tiến công cụ, quy trình khảo sát và cải tiến chất lượng CTĐT	SV chưa tốt nghiệp		